

2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM





I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
- Tên giao dịch đối ngoại:
VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: VOSCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13: ngày 4 tháng 5 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84-225) 3731 090
- Fax: (84-225) 3731 007
- Website: www.vosco.vn
- Mã cổ phiếu : VOS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Vận tải biển Việt Nam, tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam được thành lập ngày 01/7/1970 theo Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải.

Sau 37 năm hoạt động theo mô hình Công ty 100% vốn nhà nước, ngày 11/7/2007, thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Công ty Vận tải biển Việt Nam đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Đến ngày 01/01/2008, Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới với tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM, tên tiếng Anh là VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (Vosco) với số vốn điều lệ 1.400 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 51% vốn điều lệ, còn lại là phần vốn của các cổ đông tổ chức và thể nhân khác.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty vào ngày 30/8/2010

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
Loại cổ phiếu:	CỔ PHẦN PHỔ THÔNG
Mã chứng khoán:	VOS
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết:	140.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	1.400.000.000.000 đồng



3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Vận tải và dịch vụ

Đến ngày 31/12/2018, Công ty sở hữu 14 tàu gồm 10 tàu hàng khô, hàng rời, 02 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container với tổng trọng tải là 433.647 dwt. Đồng thời, thuê bareboat 01 tàu hàng khô cỡ 29.000 dwt và thuê định hạn dài ngày 05-06 tàu hàng khô, một số tàu định hạn chuyển và voyage relet nên tổng đội tàu khai thác thường xuyên được duy trì ở mức 20 tàu.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hàng hải khác như: Đại lý tàu biển, Logistics, Huấn luyện - đào tạo, cung ứng xuất khẩu thuyền viên, Đại lý sơn, Khai thác bãi container... Tuy nhiên kinh doanh vận tải biển là hoạt động chính của công ty, chiếm đến 90% doanh thu.

- Địa bàn kinh doanh

Đội tàu của Vosco hoạt động trên phạm vi toàn thế giới, tuy nhiên có một số khu vực khai thác thường xuyên như: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Tây Phi, Úc, Nam Mỹ.... Riêng 02 tàu container hoạt động vận tải nội địa.

- Danh sách đội tàu Vosco hiện nay và một số hình ảnh tàu tiêu biểu (xem phụ lục 01 kèm theo)

Đội tàu hàng khô

Đội tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng do Công ty sở hữu gồm 10 chiếc với trọng tải từ 6.500 DWT đến 56.400 DWT (Supramax). Đây là đội tàu cốt lõi của Vosco, phần lớn được đóng ở các xưởng đóng tàu của Nhật Bản và hoạt động trên phạm vi toàn thế giới. Để duy trì năng lực vận chuyển của mình, Công ty thường xuyên tìm kiếm thuê thêm tàu ngoài về khai thác. Hiện nay, Công ty đang thuê 01 tàu hàng khô cỡ 29.000 dwt theo hình thức tàu trần và thường xuyên thuê định hạn từ 05-06 tàu khác, để duy trì đội tàu hàng khô ở mức 15-16 tàu.

Đội tàu dầu sản phẩm

Đội tàu dầu gồm 02 chiếc tàu hiện đại, hai vỏ thể mới với trọng tải 47.000 DWT mỗi chiếc, chủ yếu vận chuyển các loại sản phẩm của dầu.

Đội tàu container

Vận chuyển container chạy chuyên tuyến Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh được thực hiện bởi 2 chiếc tàu hiện đại với tổng trọng tải là 17.452 DWT.

4. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Công ty

Sứ mệnh: Cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng cao nhất; việc bảo đảm an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và môi trường luôn được ưu tiên hàng đầu. Chúng tôi phát triển với sự cải tiến không ngừng nhờ vào tính chuyên nghiệp, tinh thần làm việc tập thể, khai thác vận hành ổn định các con tàu để có thể mang đến những lợi ích thiết thực cho khách hàng, Công ty, các cổ đông và người lao động.

Tầm nhìn: Cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải tin cậy và linh hoạt. VOSCO nỗ lực để trở thành lựa chọn hàng đầu của khách hàng trong lĩnh vực vận tải biển thông



qua việc không ngừng cải tiến mà điều đó có được là nhờ vào những nỗ lực vượt trội, tinh thần làm việc tập thể và khai thác vận hành ổn định các con tàu.

Triết lý kinh doanh: triết lý kinh doanh của chúng tôi dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau đây:

1. Coi trọng việc khai thác an toàn và duy trì chất lượng cho toàn bộ đội tàu. Chất lượng dịch vụ là mục tiêu sống còn vì sự tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp;
2. Tuân thủ tất cả các quy định hiện hành và dự kiến có hiệu lực trong tương lai liên quan đến môi trường;
3. Đạt được chi phí khai thác thấp;
4. Ngày tàu vận doanh cao, đặc biệt giảm thiểu việc tàu chạy rỗng.
5. Phát triển mối quan hệ với những khách hàng quan trọng.

Giá trị cốt lõi:

Tính chuyên nghiệp: Chúng tôi luôn duy trì sự chuyên nghiệp trong mọi công việc. Chúng tôi có năng lực, sự thành thạo và sự hợp tác tốt trong việc cung cấp các dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Sự tin cậy: Đội ngũ cán bộ đáng tin cậy, làm việc trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau gắn với trách nhiệm của từng cá nhân.

Tinh thần trách nhiệm: Đội ngũ cán bộ làm việc tận tụy và có trách nhiệm với những gì đã cam kết.

Tính quyết đoán và sáng tạo: Chúng tôi luôn tin tưởng và sáng tạo trong việc thực hiện các công việc và nhiệm vụ của mình.

Sự trung thành: Đội ngũ cán bộ trung thành, trung thực, luôn cố gắng tối đa để duy trì những quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Chúng tôi luôn tự hào được làm việc cho VOSCO.

Tính minh bạch và chuẩn mực đạo đức: Chính sách tài chính minh bạch, nền tảng nguồn lực vững chắc, luôn công bằng và nhất quán trong việc áp dụng những chính sách và giá cả. Chúng tôi có trách nhiệm với xã hội và thông tin một cách trung thực với các bên liên quan.

5 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

5.1. Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ bổ nhiệm Ban điều hành.

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban điều hành (Tổng giám đốc)
- Các Phòng/Ban/Chi nhánh/Công ty con và đội tàu



5.2 Công ty con và Công ty liên kết

5.2.1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước) nắm giữ 51% vốn điều lệ.

5.2.2. Công ty con và công ty liên kết

5.2.2.1 Công ty con

- **Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)**

Địa chỉ: 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 – 225 – 3.731 441; Fax: 84 – 225 – 3.829 086

Email: vosal@vosco.vn

Vosal có vốn điều lệ 15 tỷ đồng do Vosco nắm giữ 100%. Vosal chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ Logistics....

5.2.2.2 Công ty liên doanh liên kết

Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Địa chỉ : 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: (84)0225- 3842160/3842967; Fax: (84)0225- 3842370/3823464;

Email: vtsc@vosco.vn.

Vtsc chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng. Vốn điều lệ 30 tỷ đồng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn sơn, dầu nhớt; Bán buôn hóa chất cho ngành công nghiệp và hàng hải; Bán lẻ dầu nhớt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa đường bộ; Đại lý bán sơn, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải....

5.2.3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

- **Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam:** Số cổ phần Công ty nắm giữ tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - MSB vào thời điểm 31/12/2017 là 8,75 triệu cổ phần, giá trị sổ sách là 73,65 tỷ đồng.

- **Công ty cổ phần SSV:** SSV là doanh nghiệp cùng ngành nghề, khai thác chủ yếu 02 cặp phao neo tàu tại khu vực Cảng Sài Gòn, có vốn điều lệ 1,69 tỷ đồng. Vosco góp vốn đầu tư vào SSV từ tháng 8/2008 với số vốn góp là 67.600 cổ phiếu.

6. Định hướng phát triển trong tương lai

Giai đoạn từ nay đến 2020, Công ty tập trung duy trì các tàu chuyên dụng hiện có kết hợp với thanh lý các tàu nhỏ không hiệu quả hoặc không phù hợp với các đơn hàng vận chuyển mục tiêu để tập trung dòng tiền phục vụ tái cơ cấu tài chính thành công.



Công ty đã có định hướng phát triển để bù đắp lại số tàu và tấn trọng tải giảm trong giai đoạn vừa qua, đó là tập trung vào việc thuê tàu bên ngoài theo các hình thức thuê định hạn, thuê tàu trần để tăng năng lực vận chuyển để duy trì đội tàu Công ty thường xuyên khoảng 20 tàu. Quyết tâm tìm kiếm và ký được các hợp đồng vận chuyển dài hạn, với khối lượng lớn nhằm duy trì hoạt động ổn định của đội tàu. Bên cạnh đó, Công ty sẽ kết hợp với việc phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, huấn luyện thuyền viên, cho thuê thuyền viên...

Giai đoạn sau năm 2020, Công ty sẽ đẩy mạnh công tác đầu tư đội tàu kết hợp với thế mạnh là quản lý và khai thác tàu, sẽ nâng dần tỷ lệ tàu thuê ngoài lên mức từ 20-30% tổng trọng tải đội tàu.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

7. Các rủi ro, thách thức trong thời gian tới

- Nguồn nhân lực cung cấp cho ngành hàng hải cả trên bờ và dưới tàu đang thiếu hụt.
- Giá nhiên liệu biến động tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác tàu.
- Tỷ giá Usd/Vnd biến động tăng làm phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá rất lớn.
- Thị trường có xu hướng chuyển sang vận chuyển những lô hàng lớn hơn, yêu cầu được vận chuyển bởi các tàu thế hệ mới mà tàu của Công ty khó có khả năng đáp ứng.
- Các qui định, tiêu chuẩn của các Công ước mới ban hành ngày càng đưa ra các yêu cầu khắt khe hơn để bảo vệ con người và môi trường (Công ước quốc tế về việc lắp đặt hệ thống xử lý nước dằn, Các quy định về giảm phát khí thải NO, SO₂...) làm phát sinh chi phí lắp đặt thiết bị, sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng cho Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung năm 2018, thị trường vận tải biển vẫn tiếp tục gặp nhiều thách thức, nhất là từ cuối quý 3 khi thị trường vận tải biển các nhóm tàu sụt giảm nhanh chóng, trong khi giá nhiên liệu lại tăng cao. Mặc dù vậy, Công ty đã nỗ lực cố gắng, tận dụng cơ hội thị trường, đặc biệt là khối tàu hàng khô nên kết quả đã được cải thiện nhiều khi doanh thu vận tải đạt 1.674 tỷ đồng, bằng 130,67% kế hoạch năm 2018 và bằng 105,02% so với năm 2017, cụ thể như sau:

- Tàu hàng khô: Bên cạnh việc tận dụng cơ hội thị trường để có kết quả kinh doanh tốt hơn nhiều so với một số năm gần đây, điểm nhấn của đội tàu hàng khô năm 2018 còn là việc Công ty đã quyết tâm đưa được tàu vào thị trường yêu cầu cao là thị trường Mỹ, mở ra hướng khai thác tàu mới trong thời gian tiếp theo.

- Thị trường vận tải dầu sản phẩm năm nay ở mức thấp. Giá cước sụt giảm mạnh trong khi giá nhiên liệu lại tăng cao đã gây ảnh hưởng tới hiệu quả khai thác tàu.

- Thị trường container nội địa năm 2018, nhất là trong quý 3/2018, có sự cải thiện hơn so với cùng kỳ một số năm gần đây. Công ty đang triển khai hình thức bán hàng lưu khoang (slot), trong thời gian tới sẽ tăng dần tỷ lệ này để hoạt động khai thác tàu ổn định hơn.



- Tiếp tục thay đổi tư duy khai thác tàu, Công ty đã tận dụng thị trường, thuê nhiều chủng loại tàu để tăng năng lực vận chuyển, đáp ứng yêu cầu thực hiện các COA, tăng khả năng quay vòng kết hợp đảo lịch tàu, giảm thời gian chạy không hàng, qua đó nâng cao hiệu khai thác từng nhóm tàu. Tổng doanh thu các tàu thuê ngoài năm 2018 chiếm khoảng 23% tổng doanh thu vận tải toàn Công ty.

- Quản lý kỹ thuật đội tàu: Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, công tác quản lý kỹ thuật càng trở lên quan trọng, là yếu tố quyết định đảm bảo yêu cầu ngày tàu vận doanh, bảo đảm an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như kiểm soát chi phí. Với quan điểm trên, Công ty đã tiếp tục tăng cường công tác quản lý kỹ thuật để nâng cao hiệu quả, bảo đảm tàu ở tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác,

- Quản lý nhiên liệu, dầu nhớt và vật liệu: Để tiết kiệm tối đa chi phí nhiên liệu, Công ty đã tiếp tục áp dụng nhiều biện pháp như: Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ lượng tiêu thụ nhiên liệu trên các tàu bằng việc kiểm soát mức tiêu thụ hàng ngày; Kiểm soát khối lượng, chất lượng nhiên liệu khi nhận, sử dụng và báo cáo; Cử cán bộ đi hỗ trợ nhận nhiên liệu và kiểm tra lượng tồn thực tế trên tàu; Nghiên cứu biến động về giá dầu của thị trường trong nước và quốc tế để quyết định thời điểm chốt giá mua nhiên liệu phù hợp nhất cho tàu. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ dầu nhớt cùng với việc phân tích mẫu dầu theo định kỳ nên giảm đáng kể việc thay dầu và sử dụng dầu không hiệu quả. Việc tiếp tục áp dụng có hiệu quả các biện pháp kiểm soát nhiên liệu đã góp phần làm chi phí nhiên liệu. Đối với vật liệu, Công ty đã tăng cường lựa chọn thêm thị trường và các nhà cung ứng để có thể so sánh giá tốt hơn, chọn được những nhà cung ứng có giá cả hợp lý hơn. Liên tục theo dõi hành trình tàu để cấp vật tư cho tàu theo lô lớn, theo quý, tránh việc cấp phát nhỏ lẻ gây tốn kém cho khâu vận chuyển giao nhận.

- Công ty đã nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa nội dung của một số quy trình, biểu mẫu, danh mục kiểm tra trong hệ thống quản lý của Công ty, đặc biệt đã rà soát, bổ sung hệ thống quản lý SQEMS của Công ty để phù hợp theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng mới ISO 9001 – 2015 và đáp ứng yêu cầu mới của TMSA 3; Công tác thống kê, phân tích các tai nạn sự cố, các khiếm khuyết được tiến hành đầy đủ theo các tiêu chí khác nhau để phân tích chỉ ra các khu vực còn yếu kém của hệ thống, từ đó có biện pháp khắc phục, phòng ngừa phù hợp.

- Khối quản lý trên bờ đã tích cực và chủ động hỗ trợ các tàu về hành hải, xếp dỡ và bảo quản hàng hóa, theo dõi và liên tục cập nhật thông tin thời tiết

- Về nguồn nhân lực: Trong năm qua, Công ty rất quan tâm tới người lao động và đã triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi Người lao động trong lĩnh vực lao động, tiền lương trong khả năng của Công ty; để đảm bảo thu nhập cho người lao động phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển.

Các hoạt động liên quan đến bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động và hoạt động của Công đoàn Công ty:

Nhân dịp Tết Nguyên Đán 2018, Công đoàn Công ty đã phối hợp với chuyên môn chăm lo Tết cho người lao động để mọi người được đón Tết vui tươi, bảo đảm an toàn, tiết kiệm; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các cán bộ nguyên là lãnh đạo Công ty và Công đoàn, gia đình cán bộ, thuyền viên gặp nhiều khó khăn; gặp mặt cán bộ, thuyền viên đã



nghỉ hưu; gửi điện chúc Tết các thuyền viên đang trực tiếp sản xuất trên các tàu xa quê hương. Tổ chức chúc Tết các tàu về các cảng Việt Nam.

Năm 2018, Công ty đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động và công tác phòng chống cháy nổ. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Sỹ quan quản lý về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo hộ lao động. Đồng thời, thường xuyên mở các lớp huấn luyện an toàn lao động cho thuyền viên mới tuyển dụng; cập nhật kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, thông tin về tình hình tai nạn lao động liên quan đến vận hành, khai thác, đóng mới sửa chữa tàu biển đến người lao động và đặc biệt là cho an toàn vệ sinh viên. Công ty chỉ đạo các tàu thực hiện nghiêm quy định thực hành cứu sinh, cứu hỏa và điều tra, thống kê, báo cáo về tình hình tai nạn lao động theo đúng thời gian quy định. Nhìn chung, môi trường làm việc của Sỹ quan thuyền viên và văn phòng được đảm bảo.

Năm 2018, Lãnh đạo và Công đoàn Công ty đã phát động phong trào thi đua “Lao động và quản lý giỏi, lao động sáng tạo” đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả về chất và lượng trong lao động sản xuất của toàn Công ty, với khẩu hiệu hành động năm 2018 là: “Hành động, trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả”.

Công đoàn Công ty đã tổ chức thực hiện Tháng Công nhân năm 2018 với chủ đề “Mỗi công đoàn cơ sở, một lợi ích đoàn viên” bằng nhiều hoạt động thiết thực và sự hưởng ứng của các công đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thành viên.

Các cấp công đoàn trong Công ty đã phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo chuyên môn thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, thiết lập mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động.

Công đoàn Công ty luôn coi trọng công tác nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn, thường xuyên cử các cán bộ công đoàn tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác công đoàn do Công đoàn Tổng công ty tổ chức.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, sỹ quan, thuyền viên; khám sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, góp phần nâng cao thể trạng, sức khỏe cho người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban Điều hành

- Ông Cao Minh Tuấn	Tổng giám đốc
- Ông Lê Việt Tiến	Phó Tổng giám đốc
- Ông Lâm Phúc Tú	Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Phó Tổng giám đốc (nghỉ hưu theo chế độ từ 01/10/2018)



2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

a) Tổng Giám đốc - Ông Cao Minh Tuấn

1. Họ và tên: Cao Minh Tuấn
2. Số CMND: 023414257 Ngày cấp: 08/6/2011 Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
3. Ngày tháng năm sinh: 25/7/1963
4. Quê quán: Hải Phòng
5. Địa chỉ thường trú: Số 5E, Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q1, TP. HCM
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1986-1992	Quản trị tàu biển trên các tàu của Công ty Vận tải biển III
1992-1997	Nhân viên khai thác thương vụ Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP. Hồ Chí Minh
1997-1999	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP. HCM
1999-2006	Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP. HCM
2006-2007	Phó Tổng giám đốc Công ty Vận tải biển III
2007 – 6/2013	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Vinaship
6/2013 -12/2014	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
12/2014-đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

b) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lê Việt Tiến

1. Họ và tên: Lê Việt Tiến
2. Số CMND: 030985465 Ngày cấp: 05/05/2006 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 03/11/1961
4. Quê quán: Triệu Lễ - Triệu Hải - Quảng Trị
5. Địa chỉ thường trú: Số 02 Ngô Gia Tự, Cát Bi, Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
05/1987-07/1989	Giáo viên Trường Đại học Hàng Hải – Hải Phòng
08/1989-12/1993	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ Công ty Vận tải biển Việt Nam



	(Vosco)
01/1994-04/1997	Chuyên viên phòng Khai thác thương vụ Vosco
05/1997 - 09/1998	Phó phòng Khai thác Thương vụ kiêm đại diện Vosco tại Bangkok - Thái Lan
10/1998 - 09/2004	Phó phòng Khai thác thương vụ Vosco
10/2004 - 12/2007	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty Vận tải biển Việt Nam
01/2008 - 04/2009	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam
05/2009 - 10/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt nam
10/2010 - 4/2012	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2012 - 4/2013	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2013 - đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

c) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lâm Phúc Tú

- Họ và tên: Lâm Phúc Tú
- Số CMND: 038059000129 Ngày cấp: 16/6/2015 Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1959
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: 99, Lô 16D, Trung Hành 5, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu biển.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982-11/1990	Thợ máy Công ty Vận tải biển Việt Nam và tàu Seas Eiffel –của Pháp
12/1990- 4/1996	Sỹ quan máy trên tàu Vĩnh Phước, Hậu Giang 02 của Vosco và tàu Seas Eiffel, tàu Petra của Pháp
6/1996- 6/1998	Cán bộ kỹ thuật Công ty vận tải biển Việt Nam
8/1998-3/1999	Máy trưởng Tàu Hồng Bàng, Tổng công ty HHVN
3/1999-9/1999	Chuyên viên Ban quản lý tàu - Tổng công ty HHVN
9/1999- 8/2001	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2001-9/2007	Phó phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2007-7/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật tàu dầu, Công ty CP vận tải biển VN

Báo cáo thường niên năm 2018



7/2011 - 10/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam
10/2011 đến 27/4/2018	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
27/4/2018 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc

d) Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Quang Minh

- Họ và tên: Nguyễn Quang Minh
- Số CMND: 030890836 Ngày cấp: 15/9/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Ngày tháng năm sinh: 08/7/1973
- Quê quán: Thái Hưng – Thái Thụy – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: số 13/4 ngõ 380 Tô Hiệu, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Vận tải biển.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
10/1995-9/1997	Chuyên viên Phòng Kinh tế Đối ngoại, Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
9/1997 - 8/1998	Chuyên viên Phòng Khai thác Thương vụ Vosco
8/1998 - 9/1999	Đại diện tại Thái Lan của Công ty Vận tải biển Việt Nam
9/1999 - 11/2010	Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Vosco
11/2010 – 7/2011	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Công ty cổ phần Vận tải biển VN
7/2011 - 4/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2012 đến 27/4/2018	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
27/4/2018 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc.

e) Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Hoàng Dũng (nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/10/2018)



1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Dũng
2. Số CMND: 023935798 Ngày cấp: 21/8/2001 Nơi cấp: CA TP.HCM
3. Ngày tháng năm sinh: 25/9/1958
4. Quê quán: Hải Phòng.
5. Địa chỉ thường trú: số 35/8 Phan Văn Trị, P.2, Q.5, TP. Hồ Chí Minh
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38293121
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu biển; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982 - 1996	Thuyền viên Công ty vận tải biển Việt Nam
1997 – 2010	Phó trưởng phòng Vật tư kiêm Phó Giám đốc chi nhánh Công ty Vận tải biển Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh
8/2010-3/2011	Giám đốc chi nhánh Công ty CP Vận tải biển Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh
4/2011-8/2012	UV HĐQT, Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu.
8/2012 đến 27/4/2018	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vosco kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh.
27/4/2018 đến 01/10/2018	Phó Tổng giám đốc Vosco kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh.

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Đã nghỉ hưu

f) Kế toán trưởng - Ông Nguyễn Bá Trường

1. Họ và tên: Nguyễn Bá Trường
2. Số CMND: 031094043 Ngày cấp: 18/12/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 03/10/1973
4. Quê quán: Phường Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng
5. Địa chỉ thường trú: Phường Dư Hàng Kênh, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng doanh nghiệp do Học viện Tài chính cấp ngày 25/02/2013.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
8/1996- 5/2007	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Vận tải biển VN
6/2007-3/2013	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2013-7/2013	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vận tải biển VN



8/2013 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vận tải biển VN
----------------	---

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán

2.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tính đến 31/12/2018):

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Bùi Việt Hoài	Chủ tịch HĐQT	(2.100 +18.200.000) = 18.202.100	13,00 %
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGD	(60.000 +15.400.000) = 15.460.000	11,04%
3	Lê Việt Tiến	UV HĐQT, PTGD	(21.900+12.600.000) =12.621.900	9,02 %
4	Nguyễn Quốc Cường	UV HĐQT	12.600.000	9 %
5	Nguyễn Thị Minh Ngọc	UV HĐQT	12.600.000	9 %
6	Nguyễn Bá Trường	Kế toán trưởng	3.900	0,0027%

2.4. Thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm

Ông Nguyễn Hoàng Dũng, Phó Tổng giám đốc Công ty nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/10/2018.

2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2018 tổng số lao động của Công ty là 711 người.

- Về việc làm và đảm bảo việc làm: Tất cả lao động được tuyển dụng vào công ty đều được ký Hợp đồng lao động và được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện SXKD của Công ty. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kỹ năng cũng như chuyên môn cho người lao động.

- Về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi để bảo đảm người lao động có thu nhập đồng thời cũng có thời gian nghỉ ngơi tái sản xuất sức lao động và quan tâm, chăm sóc gia đình, đặc biệt đối với đội ngũ thuyền viên Công ty.

- Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khác: Công ty thực hiện đóng đầy đủ và kịp thời các khoản bảo hiểm theo quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trước tình hình khó khăn của ngành vận tải biển, năm 2018, Công ty chưa thực hiện đầu tư thêm tàu mà cố gắng duy trì khai thác tốt đội tàu hiện có.

3.2. Các công ty con và công ty liên kết

- **Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc):** Tỷ lệ vốn góp của Vosco tại Vtsc hiện nay là 46,45%. Năm 2018, hoạt động kinh doanh của Vtsc cũng những khó khăn nhất định do khối khách hàng chủ lực của Công ty là các doanh nghiệp vận tải biển vẫn chưa thoát khỏi khó khăn, nhiều đơn vị chưa đủ lực để phát triển trở lại. Trong các mảng hoạt động thì dầu công nghiệp và vòng bi vẫn đảm bảo được kế hoạch, còn sản lượng dầu nhờn hàng hải và sơn bột tĩnh điện sụt giảm. Điểm sáng là mảng sơn có sự trở lại khá tốt khi 02 khách hàng lớn là Austdoor và Fortress tăng lượng tiêu thụ và có thêm một số khách hàng mới như NCC, Daikin, Keysheen. Với sự nỗ lực cố gắng của tập thể Lãnh đạo và người lao động, Vtsc đã có kết quả kinh doanh khả quan với tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều đạt và vượt mức kế hoạch năm 2018.

- **Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal):** Năm 2018, hoạt động của Vosal gặp nhiều thách thức khi hầu hết các mảng dịch vụ đều phải đối mặt với những khó khăn chung của thị trường. Trước tình hình không có nhiều thuận lợi, Hội đồng thành viên đã cùng Ban điều hành Công ty phối hợp chỉ đạo thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác thị trường, mở rộng hệ thống khách hàng, tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, đồng thời tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất để giữ vững các hoạt động dịch vụ. Kết quả, đã hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Báo cáo tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Tăng /giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	3.864,11	3.645,28	-218,83
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.611,94	1.682,93	70,99
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	-262,34	-147,89	
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	285,12	199,2	-85,92
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,77	51,31	28,54
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,73	17,13	6,4

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
1	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản</i>			
	+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	21,25	29,05
	+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	78,75	70,95
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	83,47	82,03
	+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	16,52	17,94
3	<i>Khả năng thanh toán</i>			



	+ Khả năng thanh toán nhanh =(Tiền và các khoản tương đương tiền + các khoản phải thu + các khoản đầu tư ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	lần	0,70	0,73
	+ Khả năng thanh toán hiện hành =(Tài sản ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	lần	0,806	0,86
4	<i>Tỷ suất sinh lời</i>			
	+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,66	1,02
	+ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	1,68	2,62
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,27	0,47
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần: 140.000.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

a) Cổ đông Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Cổ đông Nhà nước	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam Đại diện:	71.400.000	714.000.000.000	51%
1. Ông Bùi Việt Hoài	18.200.000	182.000.000.000	13%
2. Ông Cao Minh Tuấn	15.400.000	154.000.000.000	11%
3. Ông Lê Việt Tiến	12.600.000	126.000.000.000	9 %
4. Ông Nguyễn Quốc Cường	12.600.000	126.000.000.000	9 %
5. Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	12.600.000	126.000.000.000	9 %

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên):

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	0100104595	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Q.Đống Đa, Hà Nội	71.400.000	51,00%
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	0301452948	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, Tp.HCM	12.600.000	9,00%
TỔNG CỘNG:				84.000.000	60 %



b) Cổ đông nước ngoài

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP
1	CHEN JUEN YI	IA1558	1 F-4, No.227, GrongYuan Rd, Linkou Shian, Taipei County, Taiwan	260.000
2	HIROCHIKA MAKINO	IS1365	Aichi Ken Toyisashi Shi	1.000
3	HUANG CHUN HUA	IS9708	152 Thụy Khê - Tây Hồ - Hà Nội	160.000
4	HUANG JIAN MING	IB1597	Công ty TNHH ADVANCED MULTITECH (VN) – KCN Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch, Đồng Nai	10.000
5	ISHIDA KOICHI	IA4162	5-18-17 Minamiyawata Ichikawashi Chibaken 272-0023	8.000
6	JATUPORN LAURA PANYASIRI	IB0671	Paseo Park View Suite 142 Velero St. Salcedo Village., Makaiti Metro Manila 1227 Philippines	500
7	KATO TAKANORI	IA6289	36 Kamimizunocyo Setoshi Aichi, Japan	20
8	LEE JAE HAK	IB2622	P611 Chung cư Thăng Long, 99 Mạc Thái Tổ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	10
9	LIN, TZU - YUN	IA9579	No, 12-1, Jinxing Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231, Taiwan (R.O.C)	1.000
10	NGUYEN DINH THAM	IA6242	2415 Daneland St., Lakewood CA 90712, USA	29.490
11	ONG KIAN SOON	IA2281	29B Clementi, Crescent S599542, Singapore	100.000
12	TSAI CHIA YUAN	IB2833	74, Nguyễn Hồng, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	4.060
Tổng cộng				314.080

Tỷ lệ cổ phần sở hữu của cổ đông nước ngoài: 314.080 ; tỷ lệ 0,22 %

c) Cổ đông trong nước: Số lượng cổ phần 139.685.920; Tỷ lệ 99,78 %

d) Cổ đông tổ chức: Số lượng cổ phần 90.189.124; Tỷ lệ: 64,42 %

e) Cổ đông cá nhân: Số lượng cổ phần 49.810.876; Tỷ lệ: 35,58 %

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: Số cổ phần Công ty nắm giữ tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - MSB vào thời điểm 31/12/2018 là 8,75 triệu cổ phần, giá trị sổ sách là 73,65 tỷ đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Năm 2018 tiếp tục ghi nhận những khó khăn từ thị trường vận tải biển. Giá thuê tàu, giá cước tiếp tục duy trì ở mức yếu đối với cả 3 nhóm tàu Công ty khai thác. Đặc biệt, từ quý 4/2018, thị trường vận tải biển các nhóm tàu sụt giảm nhanh, trong khi giá nhiên liệu lại tăng rất cao. Tuy nhiên, không chịu đựng yên trước những khó khăn từ thị trường, Công ty tích cực thực hiện chủ trương đổi mới tư duy kinh doanh, mở rộng lĩnh vực khai thác, mở rộng đối tượng khách hàng, từng bước cơ cấu lại tổ chức gắn với cơ cấu tài chính và cơ cấu đội tàu. Với nhiều nỗ lực và nhờ vào việc áp dụng nhiều giải pháp tích cực Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018	TH năm 2018	So sánh với KH 2018 (%)
1	Sản lượng vận chuyển	1.000T	6.200	6.748	108,84
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.401	1.903	135,83
	Trong đó, doanh thu vận tải	Tỷ đồng	1.281	1.690	131,92
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	Cân bằng thu chi	51	

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Công ty đã thay đổi tư duy khai thác khi chủ động, tích cực tìm kiếm và thuê tàu bên ngoài để tăng năng lực vận chuyển, sản lượng, doanh thu và hiệu quả chung của Công ty. Bên cạnh việc khai thác ổn định các tàu của Công ty và các tàu thuê định hạn dài hạn, Công ty đã kết hợp thuê thêm một số chuyên theo dạng voyage relet. Hiện nay Công ty đang thuê tàu trần một tàu hàng rời trọng tải 29.000 dwt và thường xuyên thuê định hạn từ 05 – 06 tàu hàng khô.

Xác định công tác quản lý kỹ thuật là khâu quan trọng trong SXKD, là yếu tố quyết định đến ngày tàu vận doanh, đảm bảo an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm các chi phí khai thác đội tàu. Với quan điểm trên, Công ty đã tiếp tục tập trung đầu tư về con người và vật chất để công tác quản lý kỹ thuật thực sự hiệu quả, bảo đảm tàu ở tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác.

Năm 2018, Công ty đã tích cực thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp theo 03 hướng tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức. Trong đó, tái cơ cấu tài chính đã đạt được những kết quả tích cực khi Công ty đã thực hiện được tại 02 ngân hàng. Đối với tái cơ cấu tổ chức, trong năm 2018, đã giảm từ 25 đầu mỗi phòng/ban/chi nhánh xuống còn 16 phòng/chi nhánh, thoái toàn bộ vốn tại 01 công ty thành viên và giải thể 02 chi



nhánh hoạt động không hiệu quả trong thời gian dài. Công ty đã thanh lý thêm 02 tàu trọng tải nhỏ, khai thác không hiệu quả và không phù hợp với chiến lược khai thác của Công ty trong tương lai.

Hoạt động của khối thuyền viên

Trong năm qua, các Sỹ quan thuyền viên đã có nhiều đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung của Công ty thông qua việc quản lý, điều hành, bảo quản bảo dưỡng, phối hợp với khối văn phòng để thực hiện những chuyến hàng an toàn, đúng lịch trình. Trong thời gian công tác trên tàu, dù gặp nhiều khó khăn thử thách nhưng các Sỹ quan thuyền viên đều vượt qua để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đa số thuyền viên đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của ngành và của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (xem phụ lục 02 kèm theo)

Tính đến ngày 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty là hơn 3.645 tỷ đồng, giảm 219 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 1.059 tỷ đồng, chiếm 29,05 % tổng tài sản; tăng 238 tỷ đồng, tương đương tăng 28,9 % so với cùng kỳ năm trước.

- Tài sản dài hạn là 2.586 tỷ đồng, chiếm 71,95 % tổng tài sản, giảm 457 tỷ đồng tương đương giảm 15,01 % so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do thanh lý 02 tàu trọng tải nhỏ, khai thác không hiệu quả.

b) Tình hình nợ phải trả

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018, đến ngày 31/12/2018, tổng nguồn vốn của Công ty là 3.645 tỷ đồng, gồm các khoản mục sau:

- Tổng nợ phải trả là 2.990 tỷ đồng, chiếm 82% tổng nguồn vốn, giảm 235 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017.

- Nợ ngắn hạn là 1.231 tỷ đồng, tăng 213 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31/12/2017.

- Nợ dài hạn là 1.759 tỷ đồng, giảm 448 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31/12/2017.

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn là 605 tỷ đồng.

Các khoản nợ của Công ty chủ yếu là tập trung vào đầu tư việc hình thành phương tiện sản xuất kinh doanh là tàu biển.

Công ty đã tăng cường công tác quản lý công nợ. Số nợ quá hạn, khó đòi đã giảm so với cùng kỳ năm trước. Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, Công ty hạch toán theo dõi riêng từng khoản để có các hình thức xử lý hoặc trích lập dự phòng phù hợp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Ngay sau khi Đề án tái cơ cấu được phê duyệt, Công ty đã nhanh chóng triển khai thực hiện. Kết quả trong năm 2018, đã giảm từ 25 đầu mỗi phòng/ban/chi nhánh xuống còn 16 phòng/chi nhánh, thoái toàn bộ vốn tại 01 công ty thành viên và giải thể 02 chi nhánh hoạt động không hiệu quả trong thời gian dài.

Trong năm qua, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và Công ty. Thực sự coi trọng và dựa vào người lao động để tổ chức sản xuất kinh doanh và giám sát, theo dõi những vi phạm kỷ luật; động



viên người lao động phát hiện và dừng cảm báo cáo với Công ty những trường hợp vi phạm. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng, Chi nhánh và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản.

- Công ty đã thay đổi tư duy khai thác: mở rộng thị trường đặc biệt là tập trung vào làm việc, đàm phán với các chủ hàng lớn trong và ngoài nước để ký kết các hợp đồng COA, tăng hiệu quả đội tàu.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các thông số liên quan đến tiêu thụ nhiên liệu của tàu hàng ngày cũng như trong Nhật ký máy để phát hiện xử lý kịp thời khi có dấu hiệu bất thường, lựa chọn vòng quay khai thác tối ưu và hành trình hợp lý cho từng tàu để tiết kiệm nhiên liệu. Tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ nhận nhiên liệu. Hoàn chỉnh phần mềm kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu dầu nhớt, đưa việc kiểm soát tiêu thụ dầu nhớt vào nề nếp, đã thực hiện việc kiểm soát tiêu thụ hàng tháng để phát hiện và xử lý kịp thời các dấu hiệu bất thường.

- Tăng cường việc quản lý các hạng mục BQBD thông qua hệ thống SMMS để chủ động hỗ trợ tàu, đảm bảo tình trạng kỹ thuật của đội tàu. Kiểm soát các phụ tùng quan trọng thông qua SMMS và một số tàu đã triển khai kiểm soát toàn bộ phụ tùng thông qua SMMS Enterprise. Kiểm soát các thông số chỉ báo tình trạng hoạt động của hệ thống động lực. Tập hợp các thông số của xylanh, piston máy chính, máy đèn để phân tích hoạt động của thiết bị và có kế hoạch BQBD cho phù hợp. Phối hợp với các phòng khai thác tận dụng thời gian tàu chờ đợi cầu bến để triển khai công tác sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng duy trì tình trạng kỹ thuật của đội tàu.

Nhìn chung, hoạt động quản lý kỹ thuật của Công ty trong năm qua đã được thực hiện khá tốt. Việc phối hợp giữa các Phòng và tàu tốt hơn, đã hỗ trợ và cùng nhau khắc phục nhanh chóng các khiếm khuyết khi bị kiểm tra.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Do kiểm toán viên có ý kiến thống nhất với Báo cáo tài chính của Công ty nên Ban Tổng giám đốc không thực hiện việc giải trình.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2018, dự đoán trước những khó khăn sẽ gặp phải, HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm cùng Công ty từng bước tháo gỡ, vượt qua khó khăn. Đặc biệt, đã phê duyệt và chỉ đạo Ban điều hành nhanh chóng triển khai Đề án tái cơ cấu Công ty theo 03 nội dung: Tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức và đã có những đóng góp hiệu quả vào kết quả chung của Công ty trong năm 2018. Trong quá trình thực hiện, HĐQT, Ban điều hành luôn đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của ĐHQĐ, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHQĐ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

- Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo thường xuyên và đầy đủ cho Hội đồng Quản trị, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban điều hành cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- Ban Điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định để thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.

Theo đánh giá của HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Điều hành đã cùng với các phòng thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy được truyền thống của doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước; đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Ban điều hành đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tổng giám đốc, Ban điều hành cùng các phòng, ban tham mưu đã triển khai thực hiện đúng, đủ và kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động kinh doanh. Trong đó, đã triển khai rất quyết liệt và có hiệu quả Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp bao gồm tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức. Đã mạnh dạn đề tăng năng lực đội tàu, tăng doanh thu và đa dạng hóa các hình thức khai thác tàu thông qua việc thuê thêm tàu trên thị trường, bước đầu đem lại kết quả tích cực. Đặc biệt, về công tác tái cơ cấu tài chính, Ban Điều hành đã tích cực làm việc với DATC và các Ngân hàng để thực hiện chỉ đạo của Chính phủ theo Nghị quyết 107/NQ-CP trong đó tập trung vào tái cơ cấu nợ vay, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty trong năm 2018.

3. Tuân thủ các quy định về quản trị Công ty:

HĐQT, Ban Điều hành đã tuân thủ, thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty, tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định, tổ chức các phiên họp HĐQT, các cuộc họp định kỳ... và thực hiện đầy đủ các quy định về lao động cũng như chính sách lương, thưởng đối với người lao động.

4. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

- Trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và bộ máy quản lý trong việc điều hành SXKD và thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu toàn diện Công ty được Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phê duyệt. HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm cùng Công ty từng bước tháo gỡ, vượt qua khó khăn.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác giám sát, quản trị rủi ro, các hoạt động pháp lý và phát triển nguồn nhân lực.

- Liên quan đến Đề án tái cơ cấu toàn diện Công ty, tiếp tục tập trung vào những lĩnh vực chính sau:



- + Tái cơ cấu tài chính ;
- + Tái cơ cấu tổ chức;
- + Tái cơ cấu đội tàu.

- Đẩy mạnh việc xúc tiến với các khách hàng xuất nhập khẩu và chở thuê với khối lượng lớn và ký hợp đồng ổn định (COA). Tăng dần tần trọng tải đội tàu thuê ngoài bằng nhiều hình thức thuê tàu và phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, huấn luyện thuyền viên, cho thuê thuyền viên...

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (đến 31/12/2018):

STT	Tên	Chức danh
1	Bùi Việt Hoài	Chủ tịch HĐQT
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGD
3	Lê Việt Tiến	UV HĐQT, PTGD
4	Nguyễn Quốc Cường	UV HĐQT
5	Nguyễn Thị Minh Ngọc	UV HĐQT
6	Ông Phạm Đăng Khoa	UV HĐQT

1.2. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm:

STT	Tên	Chức danh	Thời điểm không còn là TV. HĐQT	Thời điểm bắt đầu là TV.HQĐT
1	Bùi Việt Hoài	Chủ tịch HĐQT		
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGD		
3	Lê Việt Tiến	UV HĐQT, PTGD		
4	Nguyễn Quốc Cường	UV HĐQT		27/04/2018
5	Nguyễn Thị Minh Ngọc	UV HĐQT		27/04/2018
6	Phạm Đăng Khoa	UV HĐQT		27/04/2018
7	Đỗ Thanh Nga	UV HĐQT	05/11/2018	27/04/2018
8	Nguyễn Quang Minh	UV HĐQT,	27/4/2018	
9	Lâm Phúc Tú	UV HĐQT,	27/4/2018	
10	Nguyễn Hoàng Dũng	UV HĐQT,	27/4/2018	



11	Lê Quang Chính	UV HĐQT chuyên trách	27/4/2018	
----	----------------	-------------------------	-----------	--

1.3. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.4. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018

Năm 2018, HĐQT Công ty đã hoạt động nghiêm túc với 04 kỳ họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, quyết định về các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đều có sự tham dự của Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý khác theo yêu cầu của từng cuộc họp.

1.3.1. Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Bùi Việt Hoài	Chủ tịch	04	100%
2	Ông Cao Minh Tuấn	Phó CT	04	100%
3	Ông Lê Việt Tiến	Thành viên	04	100%
4	Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Thành viên	01	100%
5	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên	01	100%
6	Ông Lâm Phúc Tú	Thành viên	01	100%
7	Ông Lê Quang Chính	T/viên chuyên trách	01	100%
8	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên	03	100%
9	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên	03	100%
10	Ông Phạm Đăng Khoa	Thành viên	03	100%
11	Bà Đỗ Thanh Nga	Thành viên	02	100%

1.3.2. Nội dung các cuộc họp: Nội dung các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2018 đã được Công ty công bố trong Báo cáo Quản trị năm 2018 được đăng tải trên website Công ty:



www.vosco.vn/Quan hệ cổ đông/Tin tức cổ đông

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Ông Lê Quang Chính thôi không làm thành viên chuyên trách HĐQT từ ngày 27/4/2018. Bà Đỗ Thanh Nga và ông Phạm Đăng Khoa được bầu làm thành viên HĐQT từ ngày 27/4/2018 và là 2 thành viên độc lập không điều hành. Tuy nhiên, bà Đỗ Thanh Nga đã xin từ nhiệm từ ngày 05/11/2018. Như vậy, từ ngày 05/11/2018, HĐQT Công ty có ông Phạm Đăng Khoa là thành viên độc lập không điều hành.

Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị, trong năm 2018, các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đã thực hiện tốt nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 đã tạo tiền đề để Công ty hoạt động ổn định, từng bước vượt qua khó khăn.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Trong năm 2018, Công ty không tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Đỗ Tuấn Nam - Trưởng Ban chuyên trách.
- Bà Ngô Thị Hồng Hạnh được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 27/4/2018 và có đơn xin từ nhiệm từ ngày 12/11/2018.

2.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Đỗ Tuấn Nam	Trưởng ban chuyên trách	0	0%

2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.

- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Công ty đang tìm kiếm nhân sự phù hợp để bổ sung thành viên cho Ban Kiểm soát theo quy định.

2.4. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện 02 cuộc họp và tham gia 04 cuộc họp cùng Hội đồng quản trị Công ty với nội dung chính như sau:



Kỳ họp	Nội dung
Kỳ 1	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 2	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 3	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 4	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS

Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

3.1. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.2. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp trong Điều lệ Công ty và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng .

VI. CÁC HOẠT ĐỘNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong bối cảnh các nền kinh tế đều tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào tiến trình toàn cầu hóa, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, trước những nguy cơ về biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên..., phát triển bền vững đang dần trở thành một trong những mục tiêu quan trọng của mỗi doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, với bề dày truyền thống và sự tận tâm với khách hàng, tự hào là một trong những công ty vận tải biển hàng đầu của Việt Nam, phục vụ đông đảo khách hàng trong và ngoài nước. Trong quá trình phát triển của mình, chúng tôi không chỉ cam kết sẽ nỗ lực đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải chất lượng, chuyên nghiệp và uy tín mà còn luôn chú trọng đến việc xây dựng chính sách phát triển bền vững và đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhằm mục đích gia tăng lợi ích cho khách hàng, đối tác, cộng đồng, xã hội, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trong năm 2018, Công ty đã tiếp tục duy trì và phát huy chính sách phát triển bền vững trên nhiều phương diện, cụ thể như sau:



- Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu để doanh nghiệp hoạt động tốt và phát triển. Do vậy, dù còn gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực. Năm 2018, Công ty đã tiếp tục quan tâm tới việc phát huy môi trường làm việc hiệu quả, triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi Người lao động trong lĩnh vực lao động, tiền lương, đảm bảo thu nhập cho người lao động ổn định và phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển. Công ty đã thực hiện việc đào tạo và cập nhật kiến thức, kỹ năng thường xuyên cho người lao động trên văn phòng và khỏi thuyền viên. Công ty cũng tích cực tìm kiếm thuê thêm tàu nhằm tăng doanh thu, tạo thêm việc làm, cho người lao động đồng thời chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực, phối hợp với các trường Đại học, dạy nghề để đào tạo nhân lực sau đó tuyển dụng vào Công ty.

- Tiếp tục tuyên truyền, đề cao văn hóa và những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp: duy trì sự chuyên nghiệp trong mọi công việc, đội ngũ cán bộ làm việc tận tâm trên nguyên tắc đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau gắn với trách nhiệm của từng cá nhân; hợp tác và chia sẻ để cung ứng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

- Quan tâm đến việc bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm năng lượng.

- Công tác an sinh xã hội:

Năm 2018, CBCNV, sỹ quan, thuyền viên trong toàn Công ty đã tích cực tham gia các chương trình từ thiện, ủng hộ những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn và đền ơn đáp nghĩa. Vận động CBCNV, sỹ quan, thuyền viên quyên góp ủng hộ cho Quỹ Xã hội Công đoàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Ủng hộ Quỹ vì người nghèo thành phố; ủng hộ quỹ của Hội Chữ thập đỏ Thành phố; ủng hộ kinh phí tổ chức diễn tập cho Ban Chỉ huy Quân sự quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, trợ cấp, tặng sổ tiết kiệm cho một số gia đình chính sách thuộc quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng ...

Nhân dịp kỷ niệm năm Ngày Thương binh liệt sỹ 27-7, Công đoàn Công ty đã phối hợp với chuyên môn tổ chức thăm tặng quà các gia đình liệt sỹ của Công ty trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước và tặng quà Mẹ Việt Nam Anh hùng Công ty nhận phụng dưỡng.

Trong năm, cán bộ, đoàn viên thanh niên Công ty đã tổ chức nhiều chương trình thiện nguyện, tương thân tương ái như: hành trình tặng sách và đồ dùng học tập cho các học trò nghèo tại Trường Tiểu học Phiêng Mọt - xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; hỗ trợ xây dựng kinh phí xây dựng nhà nhân ái cho một số gia đình hộ nghèo và đối tượng chính sách tại Hải Phòng.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Nội dung ý kiến của Kiểm toán viên (Công ty Kiểm toán A&C)

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”



2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán

Các báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với Công ty niêm yết. Báo cáo đã được đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và website Công ty theo đường dẫn:

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018.](http://www.vosco.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_Tài_chính/Báo_cáo_tài_chính_hợp_nhất_kiểm_toán_năm_2018)

Trân trọng kính chào./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Bùi Việt Hoài



Phu lục 01:

Đội tàu hàng khô

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	GRT	NRT
1	VĨNH HƯNG	VIỆT NAM	2002	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.089	2.448
2	LAN HẠ	VIỆT NAM	2006	VIỆT NAM	NK-VR	13.316	8.216	5.295
3	VEGA STAR	VIỆT NAM	1994	NHẬT BẢN	NK-VR	22.035	13.713	7.721
4	LUCKY STAR	VIỆT NAM	2009	VIỆT NAM	NK-VR	22.777	14.851	7.158
5	BLUE STAR	VIỆT NAM	2010	VIỆT NAM	NK-VR	22.704	14.851	7.158
6	NEPTUNE STAR	VIỆT NAM	1996	NHẬT BẢN	NK-VR	25.398	15.073	8.964
7	VOSCO STAR	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	46.671	27.003	15.619
8	VOSCO SKY	VIỆT NAM	2001	NHẬT BẢN	NK-VR	52.520	29.367	17.651
9	VOSCO UNITY	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR-VR	53.552	29.963	18.486
10	VOSCO SUNRISE	VIỆT NAM	2013	VIỆT NAM	NK-VR	56.472	31.696	18.819

Đội tàu dầu sản phẩm

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	CBM (M ³)
11	ĐẠI NAM	VIỆT NAM	2000	NHẬT BẢN	ABS - VR	47.102	53.617,50
12	ĐẠI MINH	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR - VR	47.148	52.536,70

Đội tàu container

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	Sức chở
13	FORTUNE NAVIGATOR	VIỆT NAM	1998	NHẬT BẢN	VR	8.515	560 TEUS
14	FORTUNE FREIGHTER	VIỆT NAM	1997	NHẬT BẢN	VR	8.937	561 TEUS



Một số hình ảnh tàu tiêu biểu của đội tàu của Công ty



Tàu hàng rời Vosco Unity
trọng tải 53.552 DWT



Tàu hàng rời Vosco Star
trọng tải 46.671 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Minh
trọng tải 47.148 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Nam
trọng tải 47.102 DWT



Tàu container Fortune Freighter
561 TEUS



Tàu container Fortune Navigator
560 TEUS



Phụ lục 02: Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2018
(đã điều chỉnh nội dung theo Thông tư 200)

Dvt: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	1.059.106.602.263	821.096.734.695
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	171.070.336.126	174.225.276.803
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	119.700.000.000	30.000.000.000
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	605.219.062.438	510.212.307.161
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	135.975.346.672	85.982.191.926
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	27.141.857.027	20.676.958.805
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	2.586.173.724.771	3.043.015.084.019
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	6.276.930.567	2.070.430.579
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	2.434.045.218.376	2.847.255.353.223
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	2.424.722.730.672	2.838.022.338.263
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	0	0
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	9.322.487.704	9.233.014.960
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	0	0
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	95.873.797.277	97.039.593.121
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con		0	0
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		0	
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	49.977.778.551	96.649.707.096
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	2.990.816.819.794	3.225.726.168.026
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	1.231.049.848.350	1.018.128.733.202
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	1.759.766.971.444	2.207.597.434.824
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	654.463.507.240	638.385.650.688
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	654.463.507.240	638.385.650.688
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	1.400.000.000.000	1.400.000.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	0	0
Chỉ tiêu	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
V. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu		1.904.423.136.042	1.919.536.840.556
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCĐKT	1.682.936.236.617	1.611.944.312.399
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCĐKT	12.077.877.414	15.675.283.688
- Thu nhập khác	31-BCĐKT	209.409.022.011	290.395.372.628
2. Tổng chi phí		1.853.108.696.311	1.896.758.236.494
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCĐKT	51.314.439.731	22.778.604.062
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCĐKT	17.137.990.277	10.736.354.660



VI. Các chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		5.109.367.059	6.474.377.772
Trong đó: các loại thuế		5.038.775.024	6.378.350.652
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		0,078	0,036
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		4,57	5,05
4. Tổng quỹ lương		116.431.580.000	125.334.429.400
5. Số lao động bình quân (người)		711	802
6. Tiền lương bình quân người/tháng		13.646.458	13.023.112

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018)